TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/HS-ST
Ngày 14/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Văn Quảng.
Bà Tô Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1 tỉnh T2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2023/TLST-HS ngày 17/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-HS ngày 24/11/2023, Thông báo thay đổi ngày, giờ mở phiên toà số 06/TB-TA ngày 07/12/2023, đối với bị cáo:

Đặng Văn Ch, sinh ngày 14/01/1981, tại huyện T1, tỉnh T2; hộ khẩu thường trú: Thôn TL, xã ĐM, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn NgC, xã ĐM, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân D và bà Trần Thị S; bị cáo có vợ là Đậu Thị O và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 28/12/2020, bị Toà án nhân dân huyện T1 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng, ngày 19/9/2022 chấp hành xong quyết định); tiền án: Không; nhân thân: Ngày 02/3/2010 bị Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh S xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 19/2010/HSST, ngày 26/5/2011 chấp hành xong bản án và được xoá án tích; bị tạm giữ từ ngày 24/8/2023 đến ngày 30/8/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Ông Vũ Sỹ Ch1, sinh năm 1954; anh Đàm Văn Ng, sinh năm 1994, đều trú tại thôn Tr L, xã ĐQ, huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12h15' ngày 24/8/2023, tại đoạn đường bê tông khu vực gần chùa MT thuộc địa phận thôn Tr L, xã ĐQ, huyện T1, tỉnh T2, Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Đặng Văn Ch đang tàng trữ 01 gói ma

túy loại Heroin có khối lượng là 0,1545 gam trong túi áo ngực bên trái đang mặc với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra bị cáo Đặng Văn Ch khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 11h30' ngày 24/8/2023, Đặng Văn Ch đi bộ từ nhà ra đường, xin đi nhờ xe của một người đi đường không quen biết đến khu vực đê sông Tr L, xã ĐQ, huyện T1, tỉnh T2 mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Ch gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, nghi ngờ người này có ma túy bán nên Ch hỏi mua 100.000 đồng tiền ma tuý loại Heroin, người này đồng ý nhận tiền và đưa cho Ch 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng. Biết đây là gói ma túy, Ch nhận rồi cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khoảng 12h15' cùng ngày khi Ch đang đi bộ trên đoạn đường bê tông khu vực gần chùa Minh Tân thuộc địa phận thôn Tr L, xã ĐQ thì bị Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang. Ch đã khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người và tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy có đặc điểm như nêu trên với mục đích để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn Ch tại thôn Ngải Châu, xã ĐM, huyện T1, tỉnh T2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không phát hiện thu giữ gì thêm.

Tại Bản Kết luận giám định số 1284/KL-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1545gam (không phẩy một nghìn năm trăm bốn mươi lăm gam). Heroine STT: 09, Danh mục IA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022.

Tại Cáo trạng số 112/CT-VKSTH ngày 16/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Đặng Văn Ch về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Ch phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1 cũng đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đặng Văn Ch đều khai nhận: Khoảng 12 giờ 15' ngày 24/8/2023, tại đoạn đường bê tông khu vực gần chùa Minh Tân thuộc địa phận thôn Tr L, xã ĐQ, huyện T1, tỉnh T2, Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Đặng Văn Ch đang tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,1545 gam trong túi áo ngực bên trái đang mặc với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn Ch phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét chỗ ở; Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận số 1284/KL-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Đặng Văn Ch là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1545 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Đặng Văn Ch là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo đã bị xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; đã đi cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy

mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ch đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho Ch, Ch khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu tại khu vực đê sông Tr L, xã ĐQ, huyện T1 với giá 100.000 đồng do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T1 không có đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ người đã bán ma túy cho Ch để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,1085 gam Heroin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 1284/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Ch phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ch 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/8/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,1085 gam Heroin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 1284/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 14/12/2023./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền